

Bản án số: 76/2021/HS-ST
Ngày: 26-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Sơn Tây;

- Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1985 tại Kiên Giang; thường trú: ấp Sóc Sáp, xã Hùng Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Chợ Quang Vinh 2, tổ 1, khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành L, sinh năm 1959 và bà Trương Thị M (đã chết); Vợ tên Kim Thị Út N, sinh năm 1990; Bị cáo có 02 con: Lê Kim T, sinh năm 2008 và Lê Kim N, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Bị hại: Ông Bùi Lâm T, sinh năm 1998; địa chỉ thường trú: ấp Xẻo Mây, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn L, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: ấp Xẻo Mây, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (là cha, mẹ của bị hại). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Kim Thị Út N, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp Cây Da, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Công ty TNHH Qing Shan; địa chỉ: Đường số 3, Khu công nghiệp Tam Phước, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp: Ông Thái Thanh S, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp Trông Tranh, xã Hòa An, huyện G, tỉnh K là người đại diện theo ủy quyền của Công ty; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T có giấy phép lái xe hạng A1, C theo quy định của Luật giao thông đường bộ.

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 15/11/2020, T điều khiển xe ô tô biển số 60LD-032.86 trong tình trạng đã sử dụng rượu (nồng độ cồn 0,111 mg/L) lưu thông trên đường Trịnh Hoài Đức theo hướng từ Khu dân cư Hòa Lợi thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương về khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi lưu thông đến đoạn đường thuộc khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, T điều khiển xe ô tô biển số 60LD-032.86 chuyển hướng rẽ trái dẫn đến phần đầu bên trái xe ô tô biển số 60LD-032.86 do T điều khiển va chạm vào phần đầu của xe mô tô biển số 68G1-576.97 do Bùi Lâm T điều khiển theo chiều hướng ngược chiều. Hậu quả: làm T tử vong tại hiện T. Sau tai nạn T để lại xe tại hiện T, đến sáng ngày 15/11/2020 T đến Công an phường K đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Tại phiếu kiểm tra nồng độ cồn ngày 15/11/2021 tại Công an phường K xác định nồng độ cồn là 0,111mg/L.

Hiện T vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đoạn đường Trịnh Hoài Đức, đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa phẳng, mặt đường rộng 7m, giữa đường có vạch sơn vàng không liền nét chia đường thành hai chiều xe chạy, mỗi chiều rộng 03m50. Chôn trụ điện số 01B nằm trên phần đất bên trái theo hướng Ngã Tư Xã Cũ về Ngã Tư Cây xăng Thống Nhất làm điểm mốc. Chôn mép đường bên phải theo chiều chôn điểm mốc làm mép đường chuẩn.

Xe ô tô 60LD-032.86 đỗ trên phần đường bên phải theo chiều chôn điểm mốc. Đầu xe hướng về Ngã Tư Xã Cũ hơi chệch vào chợ Quang Vinh 2. Đuôi xe hướng về Ngã Tư Cây xăng Thống Nhất, chệch về hướng vạch sơn giữa đường. Từ trục trước bánh trước bên trái đo vào mép đường chuẩn là 0m80; từ trục bánh sau bên trái đo vào mép lề chuẩn là 0m50. Từ trục bánh sau bên phải đo vào điểm mốc là 12m80. Vết phanh nằm trên phần đường bên phải theo chiều chôn điểm mốc. Điểm đầu vết phanh hướng về vạch sơn giữa đường. Điểm cuối vết phanh là vị trí bánh trước bên phải xe ô tô biển số 60LD-032.86. Từ điểm đầu vết phanh đo đến mép đường chuẩn là 01m20, chiều dài vết phanh là 01m.

Xe mô tô biển số 68G1-576.97 ngã sang trái bên phần đường bên phải theo chiều chôn điểm mốc. Đầu xe hướng vào xe ô tô 60LD-032.86, đuôi xe hướng về Ngã Tư Xã Cũ. Từ trục trước bánh xe đo đến mép đường chuẩn là 0m40, đo đến trục trước bên phải xe ô tô 60LD-032.86 là 1m80. Từ trục bánh sau đo đến mép đường chuẩn là 0m30.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ: 01 (một) xe ô tô biển số 60LD-032.86; 01 (một) mô tô biển số 68G1-576.97.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 869/PC54-GĐPY ngày 18/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân Bùi Lâm T tử vong do choáng đa chấn thương, chấn thương ngực bụng, dập rách phổi, vỡ tim, vỡ gan.

- Xe ô tô mang biển số 60LD-032.86 nhãn hiệu ISUZU. Kết quả điều tra xác định xe ô tô trên do Công ty TNHH QING SHAN đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Ngày 19/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ trả lại xe ô tô 60LD-032.86 cho Công ty TNHH QING SHAN.

- Xe mô tô biển số 68G1-576.97, nhãn hiệu YAMAHA, số máy G3E6E0372280, số khung MH3UG0710JK245917. Kết quả điều tra xác định xe do bị hại Bùi Lâm T đứng tên đăng ký sở hữu. Ngày 19/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ trả lại xe mô tô biển số 68G1-576.97 cho ông Bùi Văn L là cha của bị hại Bùi Lâm T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho ông Bùi Văn L và bà Lê Thị Hồng D là cha, mẹ của bị hại Bùi Lâm T với số tiền 150.000.000 đồng. Ông L và bà D không có yêu cầu gì thêm và đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo Lê Văn T.

Cáo trạng số 71/CT-VKS.TU ngày 16-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với mức hình phạt 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Hoàn trả cho bị cáo Lê Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Lê Văn T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T. Bị cáo không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Lê Văn T nói lời sau cùng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Văn L và bà Lê Thị Hồng D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người đại diện hợp pháp của bị hại trên.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận: Vào 00 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 11 năm 2020, sau khi đã sử dụng rượu bia bị cáo Lê Văn T điều khiển xe ô tô biển số 60LD-032.86 lưu thông trên đoạn đường Trịnh Hoài Đức thuộc khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương chuyển hướng không chú ý quan sát phía trước nên va chạm với xe mô tô biển số 68G1-576.97 đang lưu thông ngược chiều. Hậu quả làm thiệt hại đến tính mạng của ông Bùi Lâm T. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện T, sơ đồ hiện T, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cáo thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, tạo tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông.

[5] Xét, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thị xã T diễn biến phức tạp, do ý thức chấp hành pháp luật kém, gây ảnh hưởng về tính mạng, sức khỏe của công dân và tài sản. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận

thấy bị cáo Lê Văn T là lao động chính, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Đây là điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Lê Văn T, do không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo nên hoàn trả giấy phép lái xe cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hoàn trả giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Lê Văn T cho bị cáo Lê Văn T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25-5-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND phường K;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sơn